

**TOÀ ÁN ND TP BÀ RỊA  
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/ DS-ST

Ngày: 24 - 8 - 2020

V/v: “*Tranh chấp Đòi lại tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thảo - Thư ký TAND Tp Bà Rịa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Anh Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 61/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020, về “*Tranh chấp Đòi lại tài sản*”; Theo Quyết định vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐST-XX ngày 03 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/QĐST-DS ngày 17/8/2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Lê Năng C, sinh năm 1959 (có mặt)

Nơi cư trú: Tờ 13, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

*2. Bị đơn:* Bà Tăng Thị Tuyết N, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tờ 3, ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

*3. Người làm chứng:* Ông Nguyễn Nhật M (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tờ 3, ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1] Phần trình bày của nguyên đơn, ông Lê Năng C:

Ngày 04/02/2020, bà Tăng Thị Tuyết N có giới thiệu ông với ông Trần Văn H để vay của ông H số tiền là 2.350.000.000 đồng. Vào ngày 06/3/2020, ông chuyển nhượng hai thửa đất cho ông Phạm Việt T và bà Nguyễn Thị Tuyết M với giá 2.400.000.000 đồng. Bà Tăng Thị Tuyết N tự nhận là người quen của ông để đứng ra nhận số tiền này từ ông T, bà M, lúc đó cũng có mặt ông và ông cũng đồng ý. Sau đó, bà N trả cho ông H số tiền ông đã vay của ông H là 2.360.000.000 đồng (trong đó trả nợ gốc là 2.350.000.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền lãi). Số tiền còn lại là 40.000.000 đồng, bà N không chịu trả lại cho ông. Nay ông khởi kiện yêu cầu bà N phải trả lại cho ông số tiền 40.000.000 đồng.

[2] Phần trình bày của bị đơn, bà Tăng Thị Tuyết N:

Bà xác nhận lời trình bày của ông C về số tiền bà đang giữ của ông C là đúng. Nhưng bà không đồng ý trả cho ông C số tiền này vì trước đây ông C có mượn của bà 02 lần tổng cộng là 30.000.000 đồng và ông C đã hứa cho bà 10.000.000 đồng. Lần đầu mượn số tiền 20.000.000 đồng và khoảng thời gian là ngày 14/02/2020, khoản tiền này ông C mượn để đi nộp thuế. Khoảng 5 ngày sau, ông C có mượn của bà thêm 10.000.000 đồng, để tiêu xài. Ngoài ra ông C còn hứa cho bà số tiền 10.000.000 đồng. Khi cho ông C mượn 30.000.000 đồng, bà cũng không yêu cầu ông C viết giấy tờ gì vì bà nghĩ ông C là người quen biết. Số tiền 10.000.000 đồng ông C hứa cho bà cũng chỉ nói miệng với nhau.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa:

[3.1] Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền thụ lý: Đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 35, 39 BLTTDS năm 2015;

- Về xác định tư cách những người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS;

- Về xác minh, thu thập chứng cứ: Tòa đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về tiến hành lấy lời khai của đương sự, tiến hành hòa giải và các thủ tục khác theo đúng quy định BLTTDS;

- Về trình tự thụ lý: Tòa thụ lý đúng theo quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS;

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án giải quyết đúng theo quy định tại Điều 203 BLTTDS;

- Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS về xét xử sơ thẩm vụ án dân sự;

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định.

### [3.2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa cho rằng yêu cầu của phía nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### [1] Về tố tụng:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp Đòi lại Tài sản*”; bà Tăng Thị Tuyết N có nơi cư trú tại tổ 3, ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Bà Tăng Thị Tuyết N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

#### [2] Về Nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của ông Lê Năng C, yêu cầu bà Tăng Thị Tuyết N phải trả lại cho ông số tiền 40.000.000 đồng, thì thấy:

Ông C cho rằng bà N hiện đang giữ của ông số tiền là 40.000.000 đồng và yêu cầu bà N phải trả lại cho ông số tiền này. Bà N thì cho rằng số tiền này là ông C vay của bà 30.000.000 đồng và hứa cho bà 10.000.000 đồng nên bà không đồng ý trả lại cho ông C, do đó giữa các bên đã xảy ra tranh chấp.

Trong quá trình làm việc tại tòa, ông C và bà N đều xác nhận số tiền bà N đang giữ của ông C là 40.000.000 đồng nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 BLTTDS, đây là tình tiết không phải chứng minh. Tuy nhiên, bà N lại cho rằng ông C mượn của bà số tiền 30.000.000 đồng nhưng ông C không thừa nhận, bà N cũng không đưa ra bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho việc bà cho ông C mượn tiền nên không có cơ sở để chấp nhận. Còn đối với số tiền 10.000.000 đồng, bà N cho rằng ông C hứa cho bà nhưng trong quá trình làm

việc tại tòa và tại phiên tòa ngày hôm nay ông C cũng không đồng ý cho bà N số tiền này.

Xét thấy, việc bà N có giữ của ông C số tiền 40.000.000 đồng là có thật, nay ông C yêu cầu bà N phải trả lại số tiền trên nên căn cứ theo quy định tại Điều 166 BLDS, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, buộc bà Tăng Thị Tuyết N phải trả lại cho ông Lê Năng C số tiền 40.000.000 đồng.

[2.2] Án phí DSST: Vì toàn bộ yêu cầu của ông Lê Năng C được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Tăng Thị Tuyết N phải chịu án phí là 40.000.000 đồng x 5% = 2.000.000 đồng

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ vào:**

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Điều 166 BLDS
- Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

#### **Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Năng C đối với bà Tăng Thị Tuyết N về “***Tranh chấp Đòi lại tài sản***”

Buộc bà Tăng Thị Tuyết N phải trả cho ông Lê Năng C số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tăng Thị Tuyết N phải nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)

[3] Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; Riêng đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án Nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

[4] Tính từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP-BR;
- Thi hành án dân sự Tp BR;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trần Thị Mai**

